

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI (TRACIMEXCO HÀ NỘI) VÀ TRACIMEXCO HÀ NỘI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐÁU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC
ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI**

Địa chỉ trụ sở chính : 61 Hàm long, Phường Hàng Bài, Quận
Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3 943 4158 Fax: (84-4) 3 844 5240

TỔ CHỨC TƯ VẤN – TỔ CHỨC ĐÁU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288080 Fax: (84-4) 39289888

Chi nhánh Tp.HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3914.1993 Fax:(84-8) 3914.1991

Tháng 02 năm 2014

MỤC LỤC

I.	DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	3
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
III.	CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	4
1.	Những căn cứ pháp lý về đợt chào bán.....	4
2.	Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.....	5
3.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2.	Tên, địa chỉ của doanh nghiệp.....	8
3.	Ngành nghề kinh doanh:	8
4.	Cơ cấu tổ chức của Công ty trước khi cổ phần hóa.....	10
5.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước CPH	11
6.	Tình hình tài chính trong 03 năm trước khi chuyển đổi	13
7.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước chuyển đổi	15
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
9.	Thực trạng về đất đai đang sử dụng.....	17
V.	PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	20
1.	Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi.....	20
2.	Lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần.....	28
3.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần.....	28
4.	Chiến lược và mục tiêu phát triển kinh doanh giai đoạn 2015-2017	32
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	42
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ BÁN CỔ PHẦN	44

I. DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.

- TRACIMEXCO HA NOI Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội
- BVSC Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- CPH Cổ phần hóa
- ĐKKD Đăng ký kinh doanh
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- DNNN Doanh nghiệp nhà nước
- CTCP Công ty cổ phần

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội

01. Ông Phạm Trần Khoa Trưởng ban – Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Tracimexco
02. Ông Phạm Anh Tuấn Phó trưởng ban – Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Tracimexco
03. Ông Lê Quý Nghĩa Ủy viên – Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng phòng KH-KD Công ty Tracimexco
04. Ông Vũ Hoàng Tùng Ủy viên – Kế toán trưởng Công ty Tracimexco
05. Ông Nguyễn Xuân Trung Ủy viên – Trưởng phòng TCCB Công ty Tracimexco
06. Ông Bùi Anh Tuấn Ủy viên – Phó Tổng Giám đốc Công ty Tracimexco kiêm Giám đốc Công ty Tracimexco Hà Nội
07. Bà Nguyễn Thị Lâm Anh Ủy viên – Phó Giám Đốc Công ty Tracimexco Hà Nội
08. Ông Nguyễn Mạnh Thịnh Ủy viên – Chuyên viên chính Vụ QLDN, Bộ Giao thông vận tải
09. Ông Trịnh Ngọc Thành Ủy viên – Chuyên viên chính Vụ QLDN, Bộ Giao thông vận tải
10. Bà Phạm Thị Giang Ủy viên – Chuyên viên chính Vụ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải

11. Bà Phạm Thị Song Hà Ủy viên – Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ,
Bộ Giao thông Vận tải

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội.

2. Đại diện Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội:

Ông Bùi Anh Tuấn Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK và
Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Thoa Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty
TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội.

3. Đại diện tổ chức tư vấn:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần
Chứng khoán Bảo Việt

Chúng tôi đảm bảo rằng việc xây dựng và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của Pháp luật nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

III. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Những căn cứ pháp lý về đợt chào bán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa các doanh

- nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
 - Căn cứ Công văn số 3550/VPCP-ĐMDN ngày 19/05/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc cổ phần hóa Trung tâm Hợp tác lao động với nước ngoài;
 - Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-BGTVT ngày 03/06/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách thực hiện cổ phần hóa;
 - Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-BGTVT ngày 09/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông Vận tải Hà Nội;
 - Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-CPH ngày 10/10/2014 của Trưởng ban chỉ đạo Cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông Vận tải Hà Nội;
 - Căn cứ Quyết định số 4753/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2014 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải Hà Nội để cổ phần hóa;
 - Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-BGTVT ngày 02/02/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư giao thông vận tải Hà Nội thành công ty cổ phần;
 - Căn cứ Hợp đồng số 16/2015/BVSC-TRACIMEXCO/PTV-BĐG ngày 11/02/2015 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt với Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội về dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần.
 - Các văn bản pháp luật liên quan;

2. Tổ chức chào bán và thông tin về cổ phần chào bán.

Tên tổ chức chào bán	:	CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
Trụ sở chính	:	61 Hàm long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	(84-4) 3 943 4158

Fax	:	(84-4) 3 844 5240
Vốn điều lệ sau chuyển đổi	:	6.000.000.000 VNĐ (Sáu tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng cổ phần	:	600.000 cổ phần.
Số cổ phần dự kiến chào bán	:	192.160 cổ phần, tương đương 32,03% Vốn điều lệ.
Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông.
Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phần lần đầu thông qua hình thức đấu giá cạnh tranh.
Phương thức bán đấu giá cổ phần:		Được quy định chi tiết tại ‘Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội’ do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.
Giới hạn khối lượng đăng ký	:	Mỗi nhà đầu tư được phép mua với khối lượng tối thiểu 100 cổ phần và tối đa bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là 192.160 cổ phần.
Giá khởi điểm bán đấu giá	:	10.000 đồng/cổ phần (Theo Quyết định số 395/QĐ-BGTVT)
Giới hạn mức giá đặt mua	:	Mỗi nhà đầu tư được phép đặt mua 01 mức giá.
Bước giá	:	100 đồng

3. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

3.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Tại các địa điểm đăng ký đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá. Bản công bố thông tin còn được chuyển tải trên trang Website: <http://www.bvsc.com.vn> và địa chỉ của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội – 61 Hàm Long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

3.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928.8080 Fax: (84-4) 3928.9888

Website: www.bvsc.com.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Phòng Giao dịch CN Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 8) 3914.1994 Fax: (84 – 8) 3914.1991

3.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc và nhận phiếu đấu giá

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

3.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

3.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

3.6. Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá

Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

3.7. Tổ chức buổi đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá**
Bắt đầu từ **9h30 ngày 20/03/2015**
- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888
- **Phương thức thanh toán, thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội” do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội (TRACIMEXCO Hà Nội) kế thừa từ Trung tâm hợp tác lao động với nước ngoài, hoạt động chủ yếu là cung ứng và quản lý nguồn lao động; đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Trong nhiều năm qua, Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác

đầu tư GTVT Hà Nội đã đưa được hàng nghìn lao động đi làm việc tại các thị trường như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, và các nước Trung Đông...

Công ty đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, giải quyết được việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo theo chính sách của Quốc gia, vừa thu được nhiều ngoại tệ về xây dựng gia đình quê hương.

Hiện nay, Công ty TRACIMEXCO Hà Nội là địa chỉ tin cậy của bạn bè, đối tác trong nước và quốc tế với mục đích cùng nhau phát triển thịnh vượng, góp phần tích cực nâng cao đời sống, đảm bảo việc làm, thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.

2. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: TRANSPORT INVESTMENT COOPERATION AND IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED HA NOI
- Tên giao dịch viết tắt: TRACIMEXCO HA NOI
- Trụ sở chính: 61 Hàm long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 943 4158
- Fax : (84-4) 3 844 5240
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106653979 ngày 01/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Mã số thuế : 0106653979
- Tài khoản giao dịch : 0021000274854 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
- Cơ quan quản lý Nhà nước : Bộ Giao thông Vận tải
- Cơ quan chủ quản : Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco)
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con; hạch toán nội bộ, có con dấu riêng.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106653979 ngày 01/10/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đầu lọc thuốc lá, mua bán các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình, bán buôn đồ dùng cá nhân và da dành (Trừ dược phẩm)	4669
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5	Sản xuất xe có động cơ.	2910
6	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe.	2930
7	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.	4511
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.	4620
9	Bán buôn thực phẩm.	4632
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: sản xuất đồ dùng cá nhân và gia đình.	3290
12	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.	2392
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: kinh doanh khách sạn.	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
16	Vận tải bằng xe buýt.	4920
17	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành. Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi.	4931
18	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư.	6619
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa.	5229
20	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.	5012
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
22	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520

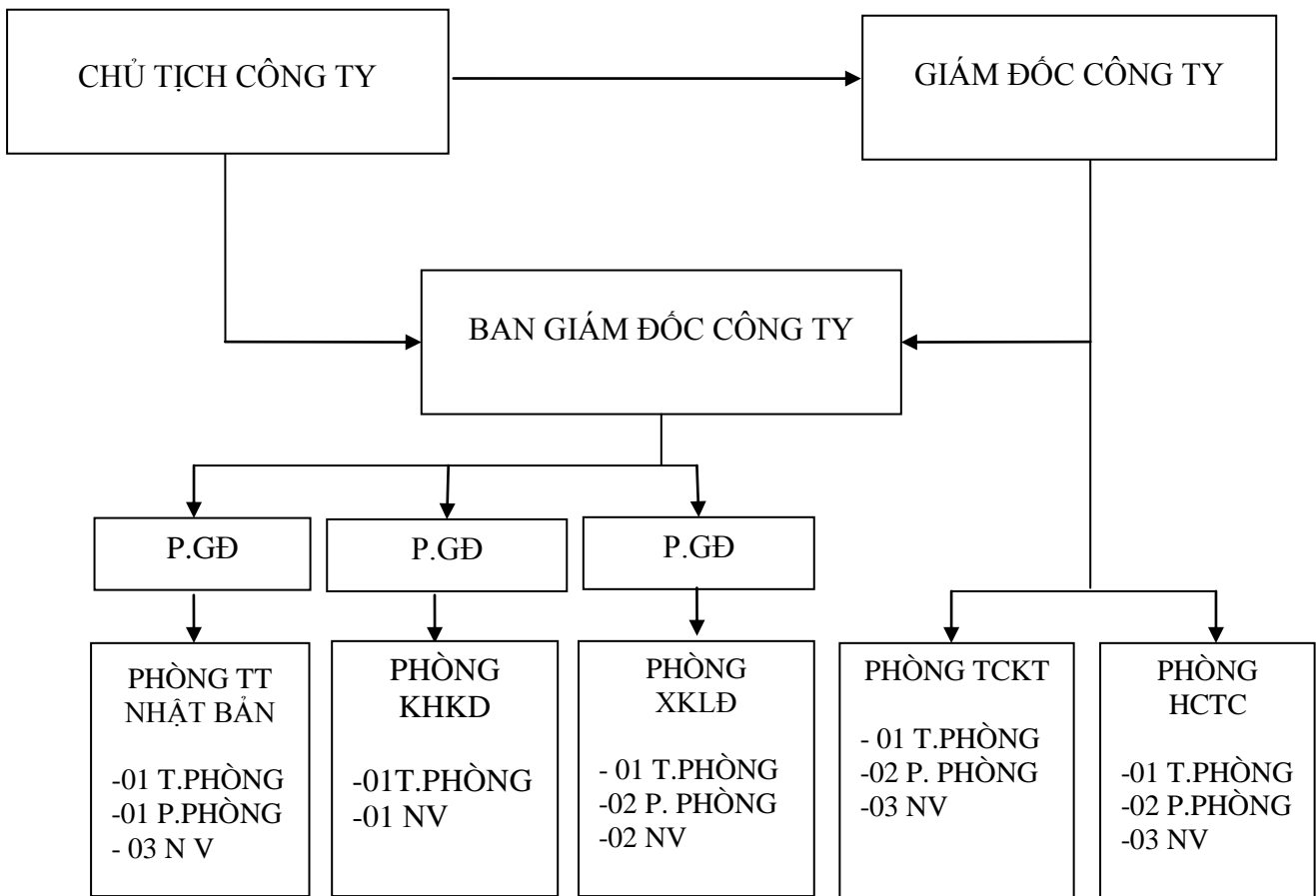
- **Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu** (nếu được ủy quyền của công ty mẹ): Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty trước khi cổ phần hóa

4.1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý như sau:

- ❖ Chủ tịch Công ty
- ❖ Ban Giám đốc : 04 người (01 Giám đốc và 03 Phó giám đốc).
- ❖ Trưởng phòng Tài chính kế toán : 01 người
- ❖ Các Phòng nghiệp vụ gồm:
 - ✓ Phòng Tài chính kế toán
 - ✓ Phòng Hành chính - Tổ chức
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
 - ✓ Phòng Xuất khẩu lao động
 - ✓ Phòng Nhật Bản

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY



4.2. Thực trạng về lao động trước CPH

Tại thời điểm ngày 17 tháng 12 năm 2014 (thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số 4753/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải), tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 28 người, trong đó cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo giới tính		
- Nam	11	39,29%
- Nữ	17	60,71%
Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	2	7,14%
- Trình độ đại học	23	82,14%
- Trình độ khác	3	10,72%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	19	67,86%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	8	28,57%
- Hợp đồng thời vụ	1	3,57%

Nguồn: Tracimexco Hà Nội

5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước CPH

5.1. Tình hình kinh doanh theo từng lĩnh vực

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty (nếu được ủy quyền của công ty mẹ) là: cung ứng và quản lý nguồn lao động, đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Công ty TRACIMEXCO Hà Nội đã đào tạo đội ngũ lao động đủ khả năng đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động cung ứng cho thị trường lao động Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia và các thị trường khác, nên việc định hướng và chiến lược phát triển, đầu tư chiều rộng lẫn chiều sâu một cách có hiệu quả.

Gần 20 năm hình thành và phát triển, Công ty TRACIMEXCO Hà Nội đã đổi mới công tác quản lý, tăng năng suất lao động, phát triển sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, tăng thu nhập, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, bảo toàn và tăng trưởng nguồn vốn Nhà nước tại Công ty.

5.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo từng lĩnh vực:

a. Cơ cấu doanh thu theo từng lĩnh vực

(Đơn vị: triệu đồng)

Khoản mục	2011		2012		2013		9T/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.505	67,14%	877	16,49%	1.162	43,65%	2.275	70,35%
Doanh thu tài chính	797	21,36%	142	2,67%	258	9,69%	20	0,62%

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Doanh thu khác	429	11,50%	4.299	80,84%	1.242	46,66%	939	29,04%
Tổng	3.731	100%	5.318	100%	2.662	100%	3.234	100%

Nguồn: Trích BCTC kiểm toán của Tracimexco Hà Nội năm 2011, 2012, 2013 và 9T/2014

Ghi chú: Tại thời điểm 01/04/2014, Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội sáp nhập với Chi nhánh Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT tại Hà Nội, nên số liệu tại thời điểm 30/9/2014 được trình bày bao gồm: doanh thu của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội từ 01/01/2014 đến 31/03/2014 và doanh thu hợp nhất của 2 Công ty giai đoạn từ 01/04/2014 đến 30/09/2014.

b. Cơ cấu lợi nhuận theo từng lĩnh vực

(Đơn vị: triệu đồng)

Khoản mục	2011		2012		2013		9T/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ	2.465	68,34%	737	16,48%	1.119	43,10%	1.509	74,74%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	787	21,82%	119	2,66%	235	9,05%	16	0,79%
Lợi nhuận khác	355	9,84%	3.615	80,85%	1.242	47,84%	494	24,47%
Tổng	3.607	100%	4.471	100%	2.596	100%	2.019	100%

Nguồn: Trích BCTC kiểm toán của Tracimexco Hà Nội năm 2011, 2012, 2013 và 9T/2014

Ghi chú: Tại thời điểm 01/04/2014, Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội sáp nhập với Chi nhánh Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT tại Hà Nội, nên số liệu tại thời điểm 30/9/2014 được trình bày bao gồm: doanh thu của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội từ 01/01/2014 đến 31/03/2014 và doanh thu hợp nhất của 2 Công ty giai đoạn từ 01/04/2014 đến 30/09/2014.

5.3. Chi phí hoạt động

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty trong các năm gần đây được thể hiện trong bảng sau:

CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Đơn vị tính: triệu đồng)

KHOẢN MỤC	2011		2012		2013		9T/2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	40	1,60%	140	15,96%	42	3,61%	766	33,67%
Chi phí tài chính	10	0,40%	23	2,62%	23	1,98%	5	0,22%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí QLDN	3.563	142,24%	4.444	506,73%	3.809	327,80%	1.799	79,08%
Tổng	3.613	144,23%	4.607	525,31%	3.874	333,39%	2.570	112,97%
Doanh thu thuần (DTT)	2.505		877		1.162		2.275	

Nguồn: Trích BCTC kiểm toán của Tracimexco Hà Nội năm 2011, 2012, 2013 và 9T/2014

Ghi chú: Tại thời điểm 01/04/2014, Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội sáp nhập với Chi nhánh Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT tại Hà Nội, nên số liệu tại thời điểm 30/9/2014 được trình bày bao gồm: doanh thu của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội từ 01/01/2014 đến 31/03/2014 và doanh thu hợp nhất của 2 Công ty giai đoạn từ 01/04/2014 đến 30/09/2014.

6. Tình hình tài chính trong 03 năm trước khi chuyển đổi

6.1 Tình hình tài sản, nguồn vốn:

(Đơn vị tính: Triệu Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	9T/2014
	Tổng tài sản	10.507	8.530	6.732	11.600
I	Tài sản ngắn hạn	7.674	7.598	5.931	9.597
1	Tiền và các khoản TĐ tiền	6.336	5.113	2.941	2.362
2	Các khoản phải thu	347	1.435	1.942	5.985
3	Hàng tồn kho	20	-	-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	971	1.050	1.048	1.250
II	Tài sản dài hạn	2.833	932	801	2.003
1	Phải thu dài hạn	1.972	-	-	-
2	Tài sản cố định	861	730	599	1.530

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	9T/2014
3	Tài sản dài hạn khác	-	202	202	473
	Tổng nguồn vốn	10.507	8.530	6.732	11.600
III	Nợ phải trả	8.951	7.013	6.428	8.014
1	Nợ ngắn hạn	6.852	2.691	3.221	4.905
2	Nợ dài hạn	2.099	4.322	3.207	3.109
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.556	1.517	304	3.586
1	Vốn của chủ sở hữu	1.556	1.517	304	3.586
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	-	-	-	-

Nguồn: Trích BCTC kiểm toán của Tracimexco Hà Nội năm 2011, 2012, 2013 và 9T/2014

6.2 Tình hình công nợ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	9T/2014
A. Các khoản phải thu	2.318	1.435	1.942	5.985
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	347	1.435	1.942	5.985
1. Phải thu của khách hàng	0,8	-	-	328
2. Trả trước cho người bán	145	104	104	67
3. Các khoản phải thu nội bộ	56	41	103	-
4. Các khoản phải thu khác	145	2.567	3.381	5.590
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	- 1.277	- 1.646	-
II. Các khoản phải thu dài hạn	1.971	-	-	-
1. Phải thu dài hạn khác	2.012	-	-	-
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	- 41	-	-	-
B. Các khoản phải trả	8.951	7.013	6.428	8.014
I. Nợ ngắn hạn	6.852	2.690	3.222	4.905
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	300
2. Phải trả cho người bán	29	987	1.374	219
3. Người mua trả tiền trước	-	-	-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	-	5	-	5
5. Phải trả người LĐ	160	135	45	-

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	9T/2014
6. Chi phí phải trả	800	2	-	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.854	1.556	1.794	4.372
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	9	5	9	9
II. Nợ dài hạn	2.099	4.323	3.206	3.109
1. Phải trả dài hạn khác	1.304	3.493	2.663	2.709
2. Vay và nợ dài hạn	-	-	-	184
3. Doanh thu chưa thực hiện	795	830	543	216

Nguồn: Trích BCTC kiểm toán của Tracimexco Hà Nội năm 2011, 2012, 2013 và 9T/2014

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước chuyển đổi

7.1 Một số chỉ tiêu chủ yếu 03 năm trước chuyển đổi

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	9T/2014
1	Tổng giá trị tài sản	10.507	8.530	6.732	11.600
2	Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán	1.358	1.358	1.358	3.119,5
3	Nợ ngắn hạn	6.852	2.690	3.221	4.905
	Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	-	-
4	Nợ dài hạn	2.099	4.322	3.206	3.109
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-
6	Tổng số lao động	58	36	34	29
7	Tổng quỹ lương	2.784	1.728	1.632	1.740
8	Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng	4	4	4	5
9	Tổng doanh thu	3.731	5.318	2.662	3.234
10	Tổng chi phí	3.613	4.607	3.874	2.570
11	Lợi nhuận trước thuế	43,6	27,6	- 1.213	225,6
12	Lợi nhuận sau thuế	43,6	27,6	- 1.213	225,6
13	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	0,03	0,02	- 0,89	0,07

Nguồn: Trích BCTC kiểm toán của Tracimexco Hà Nội năm 2011, 2012, 2013 và 9T/2014

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm qua

a. Những nhân tố thuận lợi

- Được sự ủng hộ, giúp đỡ của đơn vị chủ quản là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco).
- Mọi chủ trương, kế hoạch đều được bàn bạc dân chủ, công khai và thống nhất thực hiện.
- Chỉ đạo sát sao, kịp thời từ công tác tổ chức, đến xây dựng biện pháp quản lý chỉ đạo sát thực chiến lược SXKD.
- Đoàn kết, dân chủ phát huy sức mạnh nội lực.
- Bổ sung và điều chỉnh kịp thời các yếu tố phát sinh trong quản lý. Mỗi nội dung chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh đều được thảo luận công khai trước tập thể Ban giám đốc, cán bộ chủ chốt Công ty trước khi ban hành áp dụng.

b. Những nhân tố khó khăn

- Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay cao, điều kiện cho vay khó khăn hơn nên khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay của công ty bị hạn chế, ảnh hưởng tới nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công nợ phải thu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước quy mô thuộc loại doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực cung ứng và quản lý nguồn lao động, đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Do đó, Công ty đã và đang phải chịu sự cạnh tranh từ các công ty khác.

Với những chính sách mới trong hoạt động kinh doanh và quản lý chỉ đạo điều hành, cùng với khả năng mở rộng quy mô hoạt động trong thời gian tới, Công ty tin tưởng sẽ có được những bước phát triển mạnh mẽ trong tương lai và tiến tới giành được chỗ đứng ngày càng vững chắc trên thị trường.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Số liệu của Cục Quản lý Lao động ngoài nước cho thấy, riêng năm 2014, lần đầu tiên Việt Nam đưa được 106.840 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 110 % so với kế hoạch đề ra trong năm là 90.000 lao động (giai đoạn 2011-2013, mỗi năm có khoảng 85.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài). Tại các thị trường trọng điểm truyền thống, số lượng lao động Việt Nam được đưa sang làm việc tăng đáng kể so với năm 2013, như Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Ả Rập Xê Út, Qatar.

Trong năm 2015, cùng với việc duy trì phát triển các thị trường truyền thống, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ tiếp tục nghiên cứu, hướng đến việc mở rộng các thị trường có điều kiện làm việc và thu nhập tốt cho người lao động, trong đó, ưu tiên vẫn là lao động đã qua đào tạo, có trình độ.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội luôn định hướng cho các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, khai thác các hợp đồng tiếp nhận lao động kỹ thuật cao, lao động có trình độ, tay nghề; quan tâm, chú trọng tới công tác đào tạo nguồn lao động trình độ cao để đi làm việc ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, cùng với sự hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015, số lượng người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài dự báo sẽ gia tăng.

9. Thực trạng về đất đai đang sử dụng

Hiện tại Công ty đang sử dụng 01 lô đất diện tích 230,6 m² tại số 61 Hàm Long - phường Hàng Bài - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội, chi tiết như sau:

+ Lô đất này trước đây do Công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (gọi tắt là ‘Công ty Tracimexco’) quản lý, sử dụng làm trụ sở. Từ năm 1988, Công ty Tracimexco chuyển trụ sở hoạt động vào Thành phố Hồ Chí Minh và giao cho 02 đơn vị thành viên là Chi nhánh Tracimexco Hà Nội và Trung tâm hợp tác lao động với nước ngoài quản lý, sử dụng nhà và đất tại 61 Hàm Long. Hai đơn vị này thay mặt Công ty Tracimexco ký hợp đồng thuê nhà đất với Công ty Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội theo các hợp đồng số 357/XN3/HDDTN26/XD và số 358/HDDTN26/XD ngày 01/09/2010. Chi nhánh Tracimexco Hà Nội đã sáp nhập vào Trung tâm hợp tác lao động với nước ngoài từ ngày 31/3/2014.

+ Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải đã có văn bản số 136/CV ngày 18/4/2014 và văn bản số 155/CV ngày 12/5/2014 về việc đề

nghị Bộ Giao thông Vận tải cho Công ty Tracimexco giữ lại tiếp tục sử dụng khu nhà, đất tại 61 Hàm Long theo phương thức: Công ty mua chỉ định lại ngôi nhà 2 tầng cũ đang thuê với diện tích là 240,6 m² theo giá trị định giá theo quy định; Đối với phần đất tại khuôn viên 61 Hàm Long, Công ty thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm theo đúng các quy định của Nhà nước.

+ Ngày 19/5/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có văn bản số 5695/BGTVT-TC về việc đề nghị Bộ Tài chính và Ban Chỉ đạo 09 TP Hà Nội phê duyệt phương án sử dụng nhà, đất tại số 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải giữ lại tiếp tục sử dụng khu nhà, đất tại 61 Hàm Long theo phương thức: Công ty mua chỉ định lại ngôi nhà 2 tầng cũ đang thuê với diện tích là 240,6 m² theo giá trị định giá theo quy định; Đối với phần đất tại khuôn viên 61 Hàm Long, Công ty thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm theo đúng các quy định của Nhà nước.

+ Bộ Giao thông Vận tải, Ban Chỉ đạo 09 Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo 09 thành phố Hà Nội và Công ty Tracimexco đã có Biên bản kiểm tra lại hiện trạng nhà đất tại số 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội ngày 26/5/2014.

+ Ngày 17/6/2014, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải đã có văn bản số 272B/CV-KHKD về Phương án sử dụng nhà, đất khi cổ phần hóa Công ty Tracimexco, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cho Công ty Tracimexco giữ lại tiếp tục sử dụng khu nhà, đất tại 61 Hàm Long theo phương thức: Công ty mua chỉ định lại ngôi nhà 2 tầng cũ đang thuê với diện tích là 240,6 m² theo giá trị định giá theo quy định; Đối với phần đất tại khuôn viên 61 Hàm Long, Công ty thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm theo đúng các quy định của Nhà nước.

+ Ngày 17/6/2014, Ban Chỉ đạo 09 TP Hà Nội và Bộ Giao thông Vận tải đã có Biên bản họp thống nhất đề nghị cho Công ty Tracimexco được giữ lại tiếp tục sử dụng khu nhà, đất tại 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (diện tích đất là 230,6 m² và diện tích sàn xây dựng là 821,1 m²) làm trụ sở làm việc. Công ty Tracimexco có trách nhiệm liên hệ với các Sở, ngành chức năng của thành phố Hà Nội báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cho thuê đất và hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai theo quy định của pháp luật; Thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật và thanh toán giá trị tài sản trên đất cho Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội.

+ Ngày 20/6/2014, Ban Chỉ đạo 09 TP Hà Nội đã có Công văn số 128/BCDD09 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án sử dụng nhà đất theo Biên bản họp Ban Chỉ đạo 09 TP Hà Nội và Bộ Giao thông Vận tải ngày 17/6/2014.

+ Ngày 05/8/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có văn bản số 5881/UBND-KT về việc đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận chủ trương phương án xử lý cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải thanh toán giá trị tài sản trên đất với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội theo quy định và được phép ký hợp đồng thuê đất tại số 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm theo các quy định pháp luật đất đai hiện hành.

+ Ngày 25/8/2014, Bộ Tài chính có Văn bản số 11891/BTC-QLCS về việc sắp xếp lại, xử lý 7 cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của các đơn vị thuộc Bộ Giao thông Vận tải trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có cơ sở nhà, đất tại 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm (diện tích đất là 230,6 m², diện tích sàn xây dựng là 821,1 m²) của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải. Theo đó, Bộ Tài chính thống nhất giữ lại tiếp tục sử dụng làm trụ sở làm việc của Công ty Tracimexco theo quy hoạch của thành phố Hà Nội.

+ Ngày 17/9/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có quyết định số 3488/QĐ-BGTVT về việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải. Theo đó, Bộ Giao thông Vận tải thống nhất cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải giữ lại tiếp tục sử dụng theo quy hoạch của thành phố Hà Nội đối với cơ sở nhà, đất tại số 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (diện tích đất là 230,6 m², diện tích sàn xây dựng là 821,1 m²). Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai để được cấp có thẩm quyền cho thuê đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất theo quy định, thanh toán giá trị tài sản trên đất, tiền thuê nhà còn nợ với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội theo quy định.

+ Ngày 05/4/2014, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải (Tracimexco) đã có Quyết định số 41A/2014/HĐTV về việc Bàn giao tài sản trên đất, quyền mua nhà và thuê đất tại cơ sở 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Trung tâm Hợp tác Lao động với nước ngoài (Nay là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải Hà Nội). Theo đó: 1-Công ty Tracimexco bàn giao nhà 3 tầng và nhà 5 tầng, một tum tại cơ sở 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Trung tâm Hợp tác Lao động với nước ngoài; 2- Sau khi Công ty Tracimexco hoàn thành thủ tục mua căn nhà 2 tầng diện tích 240,60 m² tại cơ sở 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội theo giá trị định giá, Công ty Tracimexco sẽ bán lại nhà cho Trung tâm Hợp tác Lao động với nước ngoài theo giá mua để làm trụ sở làm

việc; 3- Sau khi được Cơ quan chức năng phê duyệt cho Công ty Tracimexco được tiếp tục quản lý sử dụng theo quy hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội 230,6 m² đất tại cơ sở 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Công ty Tracimexco sẽ làm thủ tục chuyển quyền thuê đất cho Trung tâm Hợp tác Lao động với nước ngoài để đơn vị được trực tiếp ký hợp đồng thuê đất, trả tiền hàng năm với Sở Địa chính thành phố Hà Nội theo quy định.

+ Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Tracimexco và phương án chuyển Công ty TNHH MTV Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải thành công ty cổ phần không có hồ sơ thuê 230,6 m² đất tại cơ sở 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Khi Công ty mẹ là Công ty Tracimexco làm thủ tục chuyển quyền thuê 230,6 m² đất tại cơ sở 61 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Công ty, Công ty sẽ làm các thủ tục thuê đất của Nhà nước theo quy định.

V. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin về doanh nghiệp sau chuyển đổi

1.1. Thông tin cơ bản

- Tên gọi, địa chỉ và ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần
- Tên gọi đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
- Tên viết tắt: TRACIMEXCO HA NOI
- Địa chỉ trụ sở chính : 61 Hàm Long, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3 943 4158
- Fax: (84-4) 3 943 4521
- Tên tiếng Anh: HA NOI TRANSPORT INVESTMENT COOPERATION AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

1.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Dạy nghề ngắn hạn, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	8532
2	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659

3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn đầu lọc thuốc lá, mua bán các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình, bán buôn đồ dùng cá nhân và da đing (Trừ dược phẩm)	4669
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6	Sản xuất xe có động cơ.	2910
7	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe.	2930
8	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.	4511
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.	4620
10	Bán buôn thực phẩm.	4632
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các chất diệt khuẩn, côn trùng trong gia đình.	2029
13	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất đồ dùng cá nhân và gia đình.	3290
14	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.	2392
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: Kinh doanh khách sạn.	5510
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
18	Vận tải bằng xe buýt.	4920
19	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành. Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi.	4931
20	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.	6820
21	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư.	6619
22	Chuyển phát. Chi tiết: Dịch vụ bưu phẩm bưu kiện.	5320
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa.	5229
24	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.	5012

25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
26	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520
27	Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (<i>nếu được Bộ lao động và Thương binh cấp giấy phép</i>)	7830

1.3. Cơ cấu vốn điều lệ

Theo Quyết định số 4753/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội tại thời điểm 30/09/2014 sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cơ cấu Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần như sau:

Vốn điều lệ là: **6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)**

Cơ cấu sở hữu Vốn điều lệ của Công ty như sau:

Cổ đông	Tỷ lệ %	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)
Nhà nước	30%	180.000	1.800.000.000
Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV trong doanh nghiệp	5,95%	35.700	357.000.000
- Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước với mức giá bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất	4,53%	27.200	272.000.000
- Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần với mức giá bằng giá đấu giá thành công thấp nhất	1,42%	8.500	85.000.000
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	32,02%	192.140	1.921.400.000
Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	32,03%	192.160	1.921.600.000
Tổng cộng	100%	600.000	6.000.000.000

Nguồn: Trích Phương án cổ phần hóa được duyệt của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội

1.4. Tổ chức bộ máy

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các

cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát: 03 người (Trưởng ban, 02 thành viên)

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Giám đốc:

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê.

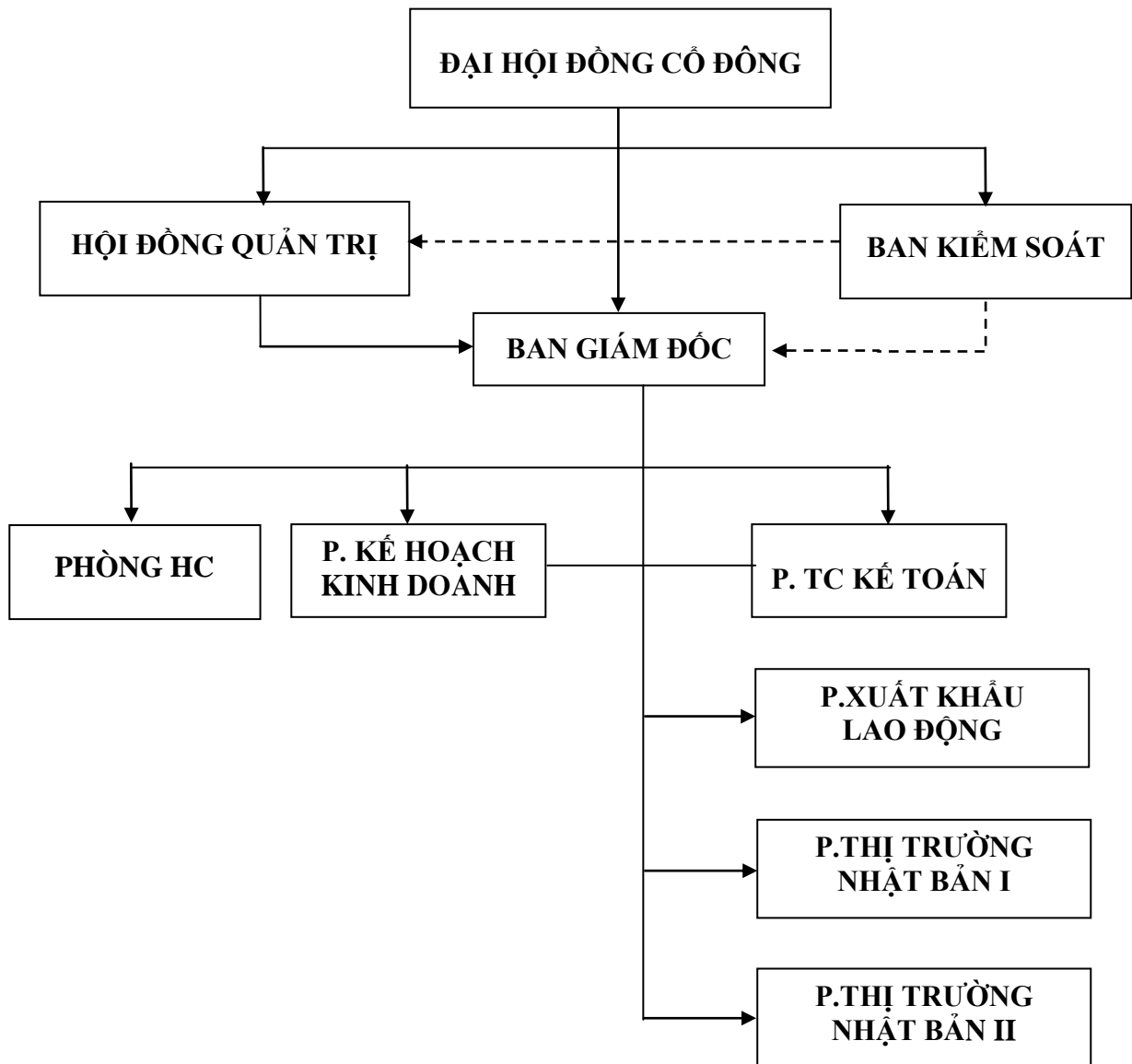
Giúp việc cho Giám đốc là Phó giám đốc (03 người).

Các phòng ban nghiệp vụ:

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, các phòng ban và đơn vị sản xuất được cơ cấu như sau:

- Các phòng chức năng gồm (5 Phòng)
 - ✓ Phòng Hành chính - Tổ chức
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
 - ✓ Phòng Tài chính kế toán
 - ✓ Phòng Xuất khẩu lao động
 - ✓ Phòng Nhật Bản

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN



Nhiệm vụ, chức năng các phòng nghiệp vụ:

✓ *Phòng Hành chính - Quản trị:*

- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, công tác lao động tiền lương, các chính sách đối với người lao động;
- + Tổ chức thực hiện các công việc trong lĩnh vực quản trị hành chính. Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
- + Quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ công nhân viên;
- + Tham mưu và xây dựng tổ chức bộ máy quản lý, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu của Công ty và các đơn vị trực thuộc;

- + Làm thủ tục tiếp nhận, chuyển giao, thành lập, sáp nhập và giải thể các đơn vị, Phòng, Ban trực thuộc khi có quyết định của Công ty và cấp trên;
 - + Tham mưu cho Giám đốc quyết định điều động, sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, tiếp nhận và chuyển chuyên CBCNV theo phân cấp quản lý;
 - + Tổ chức triển khai việc xếp hạng, chuyển hạng doanh nghiệp, làm thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận hạng doanh nghiệp;
 - + Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Tổ chức thi nâng ngạch, nâng bậc lương cho CBCNV theo đúng quy định được phân cấp quản lý;
 - + Tổ chức nghiên cứu xây dựng và sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế tổ chức, quy chế tiền lương, tiền thưởng, v.v;
 - + Xây dựng và quản lý hệ thống định mức lao động, đơn giá tiền lương của Công ty và triển khai thực hiện sau khi được duyệt;
 - + Giải quyết các thủ tục về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giám định khả năng lao động;
 - + Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc xây dựng và ký thỏa ước lao động tập thể;
 - + Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động. Kiểm tra công tác ATLD-VSLĐ, phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị trực thuộc;
 - + Xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai công tác thi đua tuyên truyền trong Công ty;
 - + Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác y tế trong toàn Công ty;
 - + Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu của Công ty. Thực hiện công tác lưu trữ tài liệu theo quy định;
 - + Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện phòng cháy, chữa cháy và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương.
- ✓ *Phòng Tài chính - Kế toán:*
- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty về tổ chức bộ máy kế toán.
 - + Phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, theo dõi tình hình biến động và số hiện có về các loại vốn bằng tiền, tài sản, vật tư và nguồn hình thành tài sản của Công ty;

- + Phân tích các số liệu hạch toán kế toán và đề xuất các biện pháp tối ưu nhằm giúp lãnh đạo đề ra những quyết định đúng cho công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty;
 - + Tổ chức hạch toán theo từng phần hành kế toán nhằm theo dõi chi tiết mọi tài sản và nguồn vốn phát sinh của Công ty;
 - + Phối hợp với các Phòng, Ban nghiên cứu quy trình lập, luân chuyển chứng từ kế toán một cách hợp lý, phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, đồng thời tổ chức lưu trữ toàn bộ chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, cẩn trọng theo đúng quy định của Luật Kế toán;
 - + Tổng hợp số liệu kế toán chi tiết các phần hành để lập Báo cáo tài chính một cách chính xác kịp thời. Đảm bảo phản ánh trung thực tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cuối mỗi kỳ kế toán (thường là quý, năm). Thực hiện nộp Báo cáo tài chính đúng thời gian quy định;
 - + Tổ chức công tác đối chiếu, đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu khách hàng, giảm thiểu tối đa vốn bị chiếm dụng, tăng khả năng thanh toán nhanh của Công ty;
 - + Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác kế toán, thống kê đảm bảo đúng quy định của Nhà nước;
 - + Tham mưu công tác lập kế hoạch giá thành, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cho Ban Giám đốc và HĐQT;
 - + Phối hợp với các Phòng, Ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và chỉ định thầu các công trình.
- ✓ *Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:*
- + Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong công tác lập và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị cho các đơn vị trực thuộc;
 - + Tham mưu và soạn thảo các hợp đồng kinh tế;
 - + Chủ trì và phối hợp với các Phòng, Ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và giao khoán nội bộ;
 - + Lập hồ sơ thanh quyết toán công trình với các chủ đầu tư;
 - + Thanh quyết toán công trình với các đơn vị trực thuộc;
 - + Quản lý, theo dõi toàn bộ máy móc, thiết bị trong toàn Công ty;

- + Tham mưu việc thanh lý, mua sắm máy móc thiết bị;
- + Quản lý công tác kỹ thuật, chất lượng, sang kiến cải tiến khoa học, kỹ thuật và áp dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ.

Phòng Xuất khẩu Lao động:

- + Thực hiện các hợp đồng về công tác xuất khẩu lao động, tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch công ty, Giám đốc Công ty xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh về công tác xuất khẩu lao động trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao của Công ty.
- + Triển khai, thực hiện hiệu quả các hợp đồng về công tác xuất khẩu lao động đã được giao, tham mưu cho Lãnh đạo công ty xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh trong Công ty để mang lại hiệu quả cao nhất;
- + Hàng năm xây dựng và căn cứ kế hoạch sản xuất được giao, tổ chức triển khai thực hiện các hợp đồng, tìm kiếm các hợp đồng mới trình lãnh đạo xem xét và chuẩn bị các thủ tục để ký kết hợp đồng mới.
- + Giải quyết các thủ tục pháp lý có liên quan đến sản xuất kinh doanh, đăng ký hợp đồng với Cục quản lý lao động ngoài nước.
- + Tuyển lao động làm nguồn dự trữ và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để lao động có thể xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài.
- + Nghiên cứu biên soạn các văn bản quản lý, các tài liệu nghiệp vụ đào tạo, soạn thảo các văn bản đối ngoại, dịch thuật các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

✓ *Phòng Thị trường Nhật Bản:*

- + Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch công ty, Giám đốc Công ty xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh về công tác đưa Chuyên gia, Tu nghiệp sinh sang làm việc và tu nghiệp tại Nhật Bản.
- + Tham mưu cho Lãnh đạo công ty xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, điều phối kế hoạch sản xuất và đầu tư trong công tác đưa Chuyên gia, Tu nghiệp sinh sang làm việc và tu nghiệp tại Nhật Bản.
- + Hàng năm xây dựng và căn cứ kế hoạch sản xuất được giao, tổ chức triển khai thực hiện các hợp đồng, tìm kiếm các hợp đồng mới trình Lãnh đạo xem xét và chuẩn bị các thủ tục để ký kết hợp đồng mới.
- + Giải quyết các thủ tục pháp lý có liên quan đến sản xuất kinh doanh, đăng ký hợp

đồng với Cục quản lý lao động ngoài nước.

+ Tuyển lao động làm nguồn dự trữ và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để đưa Chuyên gia, Tu nghiệp sinh sang làm việc và tu nghiệp tại Nhật Bản.

+ Nghiên cứu biên soạn các văn bản quản lý, các tài liệu nghiệp vụ đào tạo, soạn thảo các văn bản đối ngoại, dịch thuật các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

2. Lao động tiếp tục chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần

Theo Quyết định số 395/QĐ-BGTVT ngày 02/02/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư giao thông vận tải Hà Nội thành công ty cổ phần phương án lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần như sau:

Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa: 28 người

Trong đó:

- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời gian: 19 người
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng: 08 người
- Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng: 01 người

Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 0 người

Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần: 28 người

Trong đó:

- Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn: 28 người

Tổng số lao động dôi dư không có nhu cầu sử dụng là: 0 người

3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần

Căn cứ Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội tại thời điểm 30/09/2014 của Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam:

3.1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/09/2014

Quyết định số 4753/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội để chuyển đổi thành công ty cổ phần, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/09/2014 là **13.106.063.825 đồng**.

Trong đó:

- Nợ thực tế phải trả : 8.013.561.509 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 5.092.502.316 đồng

3.2. Tổng tài sản tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 30/09/2014

Căn cứ Quyết định về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác Đầu tư Giao thông Vận tải Hà Nội số 4753/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải, Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa thể hiện ở bảng sau:

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	11.599.714.731	13.106.063.825	1.506.349.094
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	2.002.596.682	3.503.204.239	1.500.607.557
1. Tài sản cố định	1.529.834.920	2.942.688.827	1.412.853.907
a. TSCĐ hữu hình	1.529.834.920	2.942.688.827	1.412.853.907
b. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí XDCB dở dang	-	-	-
4. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	201.800.385	201.800.385	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	270.961.377	358.715.027	87.753.650
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	9.597.118.049	9.602.859.586	5.741.537
1. Tiền:	2.362.385.597	2.368.127.134	5.741.537
+ Tiền mặt tồn quỹ	135.303.539	135.304.000	461
+ Tiền gửi ngân hàng	2.227.082.058	2.232.823.134	5.741.076
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	5.984.888.303	5.984.888.303	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	-	-	-
5. Tài sản lưu động khác	1.249.844.149	1.249.844.149	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (nếu có)	-	-	-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	11.599.714.731	13.106.063.825	1.506.349.094
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	11.599.714.731	13.106.063.825	1.506.349.094
E1. Nợ thực tế phải trả	8.013.552.844	8.013.561.509	8.665
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	3.586.161.887	5.092.502.316	1.506.340.429

3.3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

3.3.1. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn

a. Tài sản cố định hữu hình

❖ **Nhà cửa vật kiến trúc**

Tại thời điểm ngày 30/09/2014, nhà cửa vật kiến trúc của Công ty gồm: 01 tòa nhà 05

tầng, 01 tum và 01 tòa nhà 03 tầng tại địa chỉ 61 Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội, tổng giá trị tài sản sau khi đánh giá lại như sau:

- Nguyên giá: 3.226.921.173 đồng
- Giá trị còn lại: 1.600.123.932 đồng

❖ **Máy móc thiết bị**

Tại thời điểm ngày 30/09/2014, Công ty không có tài sản là máy móc, thiết bị.

❖ **Phương tiện vận tải**

Tại thời điểm ngày 30/09/2014, phương tiện vận tải của Công ty bao gồm ô tô các loại và được đánh giá lại như sau:

- Nguyên giá: 2.354.904.000 đồng
- Giá trị còn lại: 1.255.721.200 đồng

❖ **Thiết bị, dụng cụ quản lý**

Tại thời điểm ngày 30/09/2014, Thiết bị, dụng cụ quản lý của Công ty bao gồm: máy vi tính, máy photocopy và các thiết bị quản lý khác. Trên cơ sở danh sách thiết bị, dụng cụ quản lý mà Công ty phân loại là tài sản cần dùng sau khi đánh giá lại như sau:

- Nguyên giá: 91.342.273 đồng
- Giá trị còn lại: 86.843.695 đồng

b. Chi phí trả trước dài hạn

Tại thời điểm ngày 30/09/2014, Chi phí trả trước dài hạn theo đánh giá lại là : 358.715.027 đồng.

3.3.2 Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn

a. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tại thời điểm ngày 30/09/2014:

- Số dư tiền mặt xác định lại là 135.304.000 đồng
- Số dư tiền gửi ngân hàng xác định lại là 2.232.823.134 đồng

b. Các khoản phải thu ngắn hạn

Các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm: Phải thu khách hàng, Trả trước cho người bán, Phải thu khác thể hiện trên Bảng cân đối kế toán và sổ kế toán của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2014. Sau khi xác định lại, số dư của các khoản phải thu của Công ty như sau:

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán (VNĐ)	Số xác định lại (VNĐ)	Chênh lệch
Phải thu khách hàng	328.046.866	328.046.866	-
Trả trước người bán	66.500.000	66.500.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	5.590.341.437	5.590.341.437	-
Tổng	5.984.888.303	5.984.888.303	-

c. Tài sản ngắn hạn khác

Tại thời điểm ngày 30/09/2014, Tài sản ngắn hạn khác của Công ty bao gồm các khoản chi phí trả trước ngắn hạn, thuế và các khoản phải thu Nhà nước và các khoản tạm ứng. Sau khi xác định lại, số dư của tài sản ngắn hạn khác của Công ty có sự thay đổi như sau:

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán (VNĐ)	Số xác định lại (VNĐ)	Chênh lệch
Chi phí trả trước ngắn hạn	12.580.004	12.580.004	-
Thuế GTGT được khấu trừ	1.126.595.541	1.126.595.541	-
Thuế và các khoản phải thu ngân sách	14.646.714	14.646.714	-
Tạm ứng	96.021.890	96.021.890	-
Tổng	1.249.844.149	1.249.844.149	-

3.3.3 Giá trị lợi thế kinh doanh

Tại thời điểm ngày 30/09/2014

- Giá trị lợi thế kinh doanh tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là tiềm năng phát triển của doanh nghiệp được đánh giá trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai khi so sánh tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp với lãi suất trái phiếu Chính phủ là 0 đồng.
- Giá trị thương hiệu được xác định là 0 đồng

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty bằng (=) Giá trị lợi thế kinh doanh (a) cộng (+) Giá trị thương hiệu (b) bằng (=) 0 đồng

3.4 Giá trị quyền sử dụng đất

Hiện tại Công ty đang sử dụng 01 lô đất diện tích 230,6 m² tại số 61 Hàm Long – P.Hàng Bài, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty không có hồ sơ thuê 230,6m² đất tại cơ sở 61 Hàm Long – P.Hàng Bài, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Công ty lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đối với toàn bộ diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng, nên không phải xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp.

3.5 Tài sản không cần dùng

Công ty không có tài sản không cần dùng.

3.6 Tài sản chờ thanh lý

Công ty không có tài sản chờ thanh lý.

3.7 Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi

Công ty không có tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi.

3.8 Tình hình công nợ của Công ty tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đã được Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam thẩm định

Nợ phải trả của Công ty bao gồm các khoản: Vay nợ ngắn hạn, Phải trả người bán, Người mua trả tiền trước, Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước, Phải trả người lao động, Phải trả phải nộp ngắn hạn khác, và Vay nợ dài hạn thể hiện trên Báo cáo tài chính và sổ kế toán của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2014. Sau khi xác định lại, số dư của các khoản phải trả của Công ty có sự thay đổi như sau:

Nội dung	Số liệu theo sổ kế toán (VNĐ)	Số xác định lại (VNĐ)	Chênh lệch
Vay ngắn hạn	300.000.000	300.000.000	-
Phải trả người bán	219.422.152	219.422.152	-
Thuế và các khoản phải nộp	4.896.667	4.896.667	-
Phải trả phải nộp khác	4.371.637.026	4.371.637.026	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.563.996	8.563.996	-
Vay dài hạn	184.098.548	184.107.213	8.665
Phải trả dài hạn khác	2.708.542.706	2.708.542.706	-
Doanh thu chưa thực hiện	216.391.749	216.391.749	-
Tổng	8.013.552.844	8.013.561.509	8.665

3.9 Các quỹ thuộc nguồn vốn kinh doanh

Tại ngày 30/09/2014, số dư các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty như sau:

Quỹ đầu tư phát triển	175.823.041 đồng
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	290.810.190 đồng
Tổng	466.633.231 đồng

4. Chiến lược và mục tiêu phát triển kinh doanh giai đoạn 2015-2017

4.1. Chiến lược và mục tiêu phát triển

a) Chiến lược phát triển

Chiến lược phát triển của Công ty 3 năm sau cổ phần hóa là xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh và chuyên nghiệp trong các lĩnh vực then chốt. Cụ thể là:

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao về chiều rộng và chiều sâu; phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của Công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.
- Liên kết khai thác và không ngừng trao đổi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp và nhân văn; tập trung chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.
- Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vì sự phát triển chung xã hội và đất nước.

b) Mục tiêu

Trên cơ sở thế mạnh và năng lực sản xuất kinh doanh hiện có cùng với việc đánh giá môi trường kinh doanh, có thể xác định mục tiêu phát triển của Công ty đến năm 2017 như sau: Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

c) Các chỉ tiêu chính:

Công ty dự kiến sẽ đạt được mức tăng trưởng chung hàng năm tăng 18% so với năm trước.

+ Doanh thu đạt trung bình: Từ 4.783.000.000 đồng/năm.

+ Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng. Thu nhập bình quân năm là 7 triệu đồng/người/tháng.

+ Trả cổ tức cho các cổ đông từ 5 đến 6,9 % trở lên.

+ Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trên cơ sở tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH TRONG SXKD TỪ NĂM 2015 -2017

(Đơn vị tính: Triệu đồng).

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm			Bình quân 3 năm
		2015	2016	2017	
1	Vốn điều lệ	6.000	6.000	6.000	6.000
2	Doanh thu	4.000	4.700	5.650	4.783
	+ Lĩnh vực SXKD chính:	4.000	4.700	5.650	4.783
	- Xuất khẩu lao động	4.000	4.700	5.650	4.783
3	Chi phí	3.550	4.170	5.020	4.247
4	Lợi nhuận trước thuế	450	530	630	537
5	Thuế thu nhập DN	99	117	139	118
6	Lợi nhuận sau thuế	351	413	491	419
7	Trích các quỹ	51	59	77	63
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	300	354	414	356
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	5%	6%	7%	0
10	Tổng quỹ lương	2.160	2.940	3.840	2.980
11	Tổng số lao động (người)	30	35	40	35
12	TNBQ của NLĐ (triệu đồng /tháng)	6	7	8	7

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2015-2017 đã đề ra, Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

Giải pháp về vốn:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

- + Vay vốn của các Ngân hàng, vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp để phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Tích cực thu hồi nợ đọng để quay nhanh vòng vốn;
- + Sử dụng nguồn vốn hợp lý, kể cả vốn vay Ngân hàng;
- + Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn.

(b) Giải pháp về Phát triển thị trường, ngành nghề kinh doanh:

- Đây là giải pháp quan trọng để mở rộng thị trường, lựa chọn và cơ cấu lại các mảng sản phẩm, dịch vụ đặc thù, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, xác định vị thế mới của Công ty trên thị trường với vai trò là nhà đầu tư.

- Không ngừng đa dạng hóa dịch vụ, điều chỉnh kịp thời các dịch vụ theo yêu cầu

của từng khách hàng để kiện toàn năng lực phục vụ của Công ty;

(c) Giải pháp về Quản trị doanh nghiệp, sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động:

- Tiếp tục hoàn thiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ; thay đổi tỷ lệ vốn của Công ty trong trường hợp cần thiết;
- Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế quản trị doanh nghiệp;
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).
- Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty.
- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại Công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên.
- Kiện toàn, rà soát chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban; kiện toàn, rà soát chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Công ty trong các quy chế đã được ban hành.
- Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng ban. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Công ty.
- Kiện toàn các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo

các cấp.

- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, dẫn đến các dịch vụ có chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao.
- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến, ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn lực tài chính trong nước và nước ngoài (nếu cần thiết).
- Huy động vốn của cán bộ, công nhân viên và trong xã hội (kể cả việc tham gia, giao dịch thị trường chứng khoán,...).
- Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý vốn Nhà nước ở Công ty; cân nhắc đầu tư hiệu quả vào các công ty trong ngành có khả năng sinh lời cao.
- Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.
- Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ hạn chế tồn đọng nợ.

(d) Giải pháp về Phát triển nguồn nhân lực:

- Lập chương trình rà soát toàn diện về chất lượng, số lượng nguồn nhân lực hiện có để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm ”Chất lượng thay cho số lượng”;
- Xây dựng chính sách quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cao cấp có trình độ cao đáp ứng cho yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ, kỹ năng quản trị và phát triển doanh nghiệp;
- Xây dựng lộ trình và kế hoạch từng năm để phát triển một đội ngũ nhân sự đầu

ngành trong nước; thuê chuyên gia nước ngoài trong ngắn hạn nếu cần thiết; thực hiện đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng khả năng và yêu cầu dịch vụ cho thị trường khu vực và quốc tế;

Chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tập trung vào các nội dung sau:

- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc quy hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý nâng cao;
- Phát triển năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng đặc biệt vào những kỹ năng như phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro và tính nhạy cảm trong quản lý;
- Bồi dưỡng khả năng kinh doanh quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Công ty. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, để nâng cao khả năng làm việc và giao dịch quốc tế, tiếp cận các tiêu chuẩn, các thông lệ của thế giới thì cần chú trọng phát triển những kiến thức, kỹ năng chủ yếu như: năng lực về ngoại ngữ, kiến thức cơ bản về văn hoá, xã hội, lịch sử trong kinh doanh quốc tế;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty những năm tiếp theo. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế;
- Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành dịch vụ;
- Tổ chức các hoạt động tái đào tạo và tự đào tạo cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm, thu hút các ứng viên có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là ở các lĩnh vực mà hiện tại Công ty còn thiếu;
- Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản

lý, cán bộ chuyên môn kế thừa.

Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý:

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất tốt, có nhiệt huyết xây dựng Công ty, có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao;
- Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty. Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế thừa;
- Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lực lượng cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu;
- Giao cho Đoàn thanh niên Công ty giới thiệu các ứng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, ý chí tiên thủ và tư chất lãnh đạo, sẵn sàng làm việc lâu dài cho Công ty trong độ tuổi từ 25 - 35 tuổi để tiến hành đào tạo, sử dụng có hiệu quả nguồn lực này;
- Có chế độ khuyến khích đối với các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý trau dồi ngoại ngữ để chủ động trong giao dịch quốc tế.

Đối với cán bộ nghiệp vụ

- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ nghiệp vụ của Công ty. Phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ; khi có nhu cầu tuyển dụng sẽ tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng;
- Tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị;
- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.

Đối với đội ngũ nhân viên trực tiếp

- Thống kê, quản lý tốt nhân viên trực tiếp có chuyên môn, nghiệp vụ cao để cân đối

với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý và quản lý chặt chẽ các đối tượng này; luôn xem đội ngũ nhân viên trực tiếp là tài sản vô giá của đơn vị; xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với nhân viên giỏi;

- Tổ chức đào tạo nâng cao cho lực lượng lao động của Công ty; chú trọng đào tạo các kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu và kỹ năng mềm nâng cao.

(e) Giải pháp về Xây dựng thương hiệu Công ty:

- Quảng bá hình ảnh của Công ty (Tracimexco Hà Nội) qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội phạm vi trong nước và quốc tế. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Công ty (Tracimexco Hà Nội);

- Xây dựng thương hiệu dịch vụ mạnh, kết hợp với nguồn nhân lực chất lượng cao để tạo ưu thế trong cạnh tranh thông qua các biện pháp:

- Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm, dịch vụ đặc thù chuyên ngành;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch giành các giải thưởng cao về dịch vụ do khách hàng hay các tổ chức chuyên ngành khởi xướng;
- Duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức quảng bá thương hiệu trên các kênh quảng bá chuyên ngành cả truyền thống và hiện đại;
- Duy trì và không ngừng củng cố hợp tác chặt chẽ với các đơn vị thành viên.

(f) Giải pháp về Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:

- Xây dựng phong cách lao động chuyên nghiệp và có kỷ luật cao;

- Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình, hướng dẫn công việc liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn trong công tác phục vụ;

- Phong cách làm việc tiên tiến, chuyên nghiệp, sáng tạo, vượt lên mọi khó khăn;

- Xây dựng văn hóa kinh doanh với triết lý đôi bên cùng có lợi;

- Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, đối tác;

- Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng;

- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa;

- Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng tại các đơn vị, nhất là những đối tượng thường xuyên giao tiếp với các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước của Công ty;

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thăm

quan, nghỉ mát cho tập thể lao động, quan tâm đầy đủ đến đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên;

- Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tổ chức tuyên truyền vận động và triển khai bằng các phong trào cụ thể.

(g) Giải pháp về Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc khách hàng:

- Thay đổi phương thức tiếp cận khách hàng bằng nhiều hình thức khác nhau;

- Cải tiến không ngừng phương thức phục vụ khách hàng, đặc biệt lưu ý phương thức chăm sóc khách hàng trước và sau khi cung cấp dịch vụ;

- Cải tiến các thủ tục, quy trình trong khi cung cấp dịch vụ nhằm đơn giản hóa và tăng hiệu suất công việc; chủ động liên hệ, tiếp nhận và xử lý thông tin với khách hàng, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của khách hàng;

- Mở rộng quan hệ đối với các đối tác tiềm năng nhằm đẩy mạnh trao đổi, tiếp nhận công nghệ mới và tìm kiếm các cơ hội mới;

- Kiện toàn hệ thống đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng, theo sát dịch vụ cung ứng và xây dựng các chương trình đảm bảo chất lượng dịch vụ;

- Liên doanh, liên kết với các công ty quốc tế trong ngành, các nhà đầu tư để phát triển thị trường và khách hàng.

(h) Giải pháp về Tăng cường năng lực cạnh tranh:

- Cạnh tranh hiệu quả bằng cách không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ: Công ty tiếp tục duy trì nguyên tắc cung cấp các dịch vụ kỹ thuật với chất lượng tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất cho khách hàng; Chất lượng dịch vụ là yếu tố chính tạo nên thương hiệu Tracimexco;

- Khác biệt hóa vị thế của Công ty với các doanh nghiệp khác cùng ngành để tạo nên lợi thế cạnh tranh bằng các phát huy thế mạnh của Công ty trong nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến;

- Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của dịch vụ thông qua các giải pháp:

▪ Đầu tư cho phát triển nhân lực, trang thiết bị, các phần mềm hỗ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khác biệt hóa dịch vụ;

▪ Tối ưu hóa quy trình quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ để hợp lý hóa giá thành;

▪ Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách cải tiến phương thức hỗ trợ và chăm sóc khách hàng;

▪ Thực hiện các hoạt động tiếp thị thông qua việc tham dự thường xuyên và rộng rãi các diễn đàn, kỳ họp chuyên ngành trong và ngoài nước;

- Từng bước mở rộng hoạt động tiếp thị sang các thị trường mới, với các đối tượng khách hàng mới thông qua các hoạt động liên kết với các đối tác bên ngoài.

(i) Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị, đoàn thể phát triển vững mạnh.
- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.
- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc điều hành để đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đã đề ra; Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn khởi thi đua lao động phát triển sản xuất;
- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Đưa ra các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty cổ phần.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

(k) Giải pháp về Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí:

- Thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:
- Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản

đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; Đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2014 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng kinh tế nước ta tiếp tục phát triển ổn định, GDP tăng trưởng 5,98%, cao hơn so với mức 5,42% của năm 2013. Các lĩnh vực xã hội được quan tâm đầu tư, đời sống nhân dân ổn định, nhiều mặt được cải thiện.

Năm 2014 được đánh giá là không hoàn toàn thuận lợi đối lĩnh vực hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuy vậy, số lượng lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong năm qua vẫn vượt kế hoạch đề ra. Theo số liệu của Cục Quản lý Lao động ngoài nước (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) cho thấy, riêng năm 2014, lần đầu tiên Việt Nam đưa được 106.840 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 110 % so với kế hoạch đề ra trong năm là 90.000 lao động (giai đoạn 2011-2013, mỗi năm có khoảng 85.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài). Năm 2015, với những thuận lợi và thách thức mới, việc duy trì các thị trường truyền thống; mở rộng những thị trường có thu nhập cao tiếp tục là mục tiêu được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng đến.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của lĩnh vực xuất khẩu lao động nói riêng đều có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, trong đó có Công ty TNHH MTV XNK và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội.

2. Rủi ro pháp luật.

- Là doanh nghiệp Nhà nước đang chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần, hoạt động của Tracimexco Hà Nội được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến cổ phần hóa, Luật doanh nghiệp, luật thuế, quy định về Công ty cổ phần....
- Sau khi chuyển đổi, Tracimexco Hà Nội sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần do vậy sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù.

Trong hoạt động cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, doanh nghiệp xuất khẩu lao động có thể gặp phải các rủi ro từ phía người sử dụng lao động (đối tác nước ngoài) và từ phía người lao động.

Khi người sử dụng lao động cắt giảm nhân công hay sa thải nhân công trước thời hạn hay người lao động làm mất hộ không thể trở về nước, thì các doanh nghiệp xuất khẩu lao động phải chịu chi phí phát sinh để đưa người lao động trở về nước cũng như tiền đền bù cho những người lao động này do hợp đồng bị phá vỡ mà không phải do lỗi của người lao động. Theo thoả thuận số tiền đó sẽ được bên sử dụng lao động hoàn trả nhưng nếu họ không trả thì các doanh nghiệp xuất khẩu lao động cũng khó mà đòi được. Nếu có khiếu kiện thì thủ tục rất rườm rà do sự kiện phát sinh vượt ra ngoài biên giới quốc gia và chi phí rất tốn kém. Vì thế, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động thường chịu thiệt.

Các rủi ro từ phía người lao động chủ yếu là do người lao động ý thức kém, nhận thức kém đã tự ý phá vỡ hợp đồng (bỏ việc làm) để ra làm ngoài cho các công ty tư nhân với mức thu nhập cao hơn. Như vậy doanh nghiệp xuất khẩu lao động sẽ phải gánh chịu rủi ro là mất uy tín với đối tác và thậm chí là nguy cơ mất thị trường xuất khẩu lao động. Tiếp theo đó là sự thiệt hại về tài chính bao gồm: chi phí đưa người lao động về nước, chi phí tìm kiếm lao động (nếu lao động bỏ trốn, do nước sở tại tiến hành và yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu lao động phải hoàn trả). Nếu tình trạng này kéo dài doanh nghiệp xuất khẩu lao động có thể bị phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép xuất khẩu lao động.

4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tracimexco Hà Nội.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ BÁN CỔ PHẦN

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Số tiền thu được từ cổ phần hóa Công ty TNHH MTV XKN và Hợp tác đầu tư GTVT Hà Nội, sau khi trừ đi các khoản chi phí thực hiện cổ phần hóa sẽ được sử dụng theo quy định của Pháp luật.

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO
THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO THÔNG
VẬN TẢI HÀ NỘI
TRƯỞNG BAN**

BÙI ANH TUẤN

PHẠM TRẦN KHOA

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ GIAO
THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
TRƯỞNG PHÒNG TCKT**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
BẢO VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THỊ THOA

NGUYỄN THỊ THANH THỦY

